

Số: 253/2025/QĐCNTTLH

TP. Tuyên Quang, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Thành Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 26/10/2025, nộp tại Tòa án ngày 28/10/2025 về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Phương T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện:* Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 2003

Địa chỉ: Số nhà 66, tổ dân phố 12, phường A, tỉnh Tuyên Quang

* *Người bị kiện:* Anh **Hà Anh Đ**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 66, dân phố 12, phường A, tỉnh Tuyên Quang

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2024 do UBND phường A cấp ngày 25/3/2024 (bản chính); Căn cước công dân Nguyễn Thị Phương T (bản sao); Căn cước công dân Hà Thành Đ (bản sao); Giấy xác nhận thông tin cư trú của Nguyễn Thị Phương T; Giấy xác nhận thông tin cư trú Hà Thành Đ; Giấy khai sinh Hà Đức M (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Phương T có đăng ký kết hôn có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2024 do UBND phường A cấp ngày 25/3/2024, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, hôn nhân không còn hạnh phúc chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Thành Đ đề nghị Toà án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Thành Đ có một con chung là Hà Mạnh Đ, sinh ngày 26/7/2024. Giao con chung cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục sau ly hôn. Anh Hà Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T với mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2025 cho đến khi con chung là Hà Mạnh Đ đủ 18 tuổi. Anh Hà Thành Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung và vay nợ*: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Hà Thành Đ đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường A, tỉnh Tuyên Quang;
- Kế toán;
- Lưu TA + Hồ sơ hoà giải.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

